

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận H, Hà Nội

Người đại diện theo Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T –Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.

Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Văn T – Giám đốc khởi kiện khu vực Hà Nội – khối XLN, Ngân hàng TMCP Đ

Bị đơn: Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1968

Bà Lê Thị A, sinh năm 1974

Bà Anh ủy quyền cho ông V

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Quốc V, bà Lê Thị A xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1909900113/HDTD/DAIKIM-PQV ký ngày 16/4/2019 và nợ thẻ Visa tính đến ngày 03/6/2021 là: 2.795.075.507 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 2.550.268.081 đồng (trong đó nợ gốc quá kỳ thanh toán là 62.050.000 đồng), nợ lãi là 244.807.426 đồng.

Phương án trả nợ gốc, lãi cụ thể như sau:

2.1.1. Đối với số tiền nợ gốc quá kỳ thanh toán, nợ lãi (tạm tính tới ngày 03/6/2021 là 306.857.426 đồng) ông V, bà A có trách nhiệm trả nợ trong vòng 04 tháng, cụ thể:

- Chậm nhất ngày 20/6/2021 ông Phạm Quốc V, bà Lê Thị A trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 62.050.000 đồng, hạch toán toàn bộ vào nợ gốc quá kỳ thanh toán.

- Ngày 20/7/2021 trả 100.000.000 đồng tiền nợ lãi quá hạn;

- Ngày 20/8/2021 trả 100.000.000 đồng, tiền nợ lãi quá hạn;

- Ngày 20/9/2021 trả 44.807.426 đồng, tiền nợ lãi và phần lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 03/6/2021.

2.1.2. Đối với phần nợ gốc, lãi trong hạn: Kể từ ngày 20/6/2021, ông Phạm Quốc V, bà Lê Thị A, tiếp tục trả nợ số tiền gốc, lãi hàng tháng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1909900113/HDTD/DAIKIM-PQV ký ngày 16/4/2019 và Giấy đề nghị mở thẻ tín dụng, kèm Hợp đồng tín dụng, phát hành thẻ, sử dụng thẻ được ký ngày 29/3/2019.

Nếu ông Phạm Quốc V, bà Lê Thị A vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên như: trả thiếu, trả không đúng thời hạn... thì thỏa thuận trên không còn hiệu lực, Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại số thửa 170, tờ bản đồ số 16, diện tích 196m² tại thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 342179 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 18/4/2019 mang tên ông Phạm Quốc V, bà Lê Thị A theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số REF 1909900113/HDTG/DAIKIM-PQV ngày 24/4/2019 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp số tiền phát mại, kê biên tài sản bảo đảm không đủ thu hồi toàn bộ khoản nợ thì ông Phạm Quốc V bà Lê Thị A tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Đ cho tới khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Về chi phí tố tụng khác: Ông Phạm Quốc V, bà Lê Thị A nhất trí chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định. Ông Phạm Quốc V, bà Lê Thị A nhận trách nhiệm trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp mà Ngân hàng đã tạm nộp là 7.000.000 đồng.

2.3. Về án phí: Ông Phạm Quốc V, bà Lê Thị A phải chịu 43.950.755đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 43.249.000đ theo biên lai số AA/2018/0000493 ngày 01/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Tiên Du.
- THADS huyện Tiên Du.
- Các đương sự.
- Lưu HS VP.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Phong